

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về khung số lượng, tên gọi, chức năng phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Kết luận số 175-KL/TU ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại Hội nghị lần thứ 16;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Quy định khung số lượng, tên gọi, chức năng phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:**

1. Tổng số lượng phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh được bố trí tối đa theo khung quy định của Chính phủ là 607 phòng chuyên môn và tương đương.

2. Tổng số lượng phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh được bố trí theo Quyết định này là 589 phòng chuyên môn và tương đương. Trong đó: 49 Ủy ban nhân dân cấp xã được bố trí khung tối đa 05 phòng chuyên môn và tương đương, 86 Ủy ban nhân dân cấp xã được bố trí khung tối đa 04 phòng chuyên môn và tương đương.

Số lượng phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã còn trong khung quy định của Chính phủ chưa phân bổ là 18 phòng chuyên môn và

tương đương (để lại dự phòng, bố trí khi phát sinh yêu cầu thực tiễn và bảo đảm đủ điều kiện theo quy định).

3. Khung số lượng phòng chuyên môn và tương đương cụ thể của từng Ủy ban nhân dân cấp xã; tên gọi và chức năng tương ứng của các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ khung số lượng phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Quyết định này, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền thành lập phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo đúng quy định pháp luật.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh khung số lượng phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã khi phát sinh yêu cầu thực tiễn, bảo đảm không vượt quá khung số lượng tối đa theo quy định của Chính phủ.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, C7, C1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Anh Tuấn**